

Số: **169**/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **26** tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ
và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng,
nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện nội dung Công văn số 1188-CV/TU ngày 18/8/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 09 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2022 và đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 08/9/2022 về tổ chức tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 của HĐND tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, UBND tỉnh kính báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch... nhằm quán triệt, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo đúng phương châm hành động của Chính phủ và của tỉnh trong năm 2022; chỉ đạo triển khai nhất quán, đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

Chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác hiệu quả các dự địa, thúc đẩy tích cực tăng thu ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chủ động rà soát, tháo gỡ các vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững. Triển khai hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo quy định, đảm bảo đời sống cho người lao động và

thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9 giảm 9,06% so với tháng trước¹ và tăng 27,1% so với cùng kỳ; tính chung 9 tháng đầu năm tăng 8,2% so với cùng kỳ². Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ: Sản phẩm lọc hóa dầu tăng 6%; sắt, thép ước tăng 0,9%; nước khoáng tăng 13,2%; sản phẩm may mặc tăng 15,8%; giày da các loại tăng 18,1%; bia các loại tăng 41,7%; bánh kẹo các loại tăng 10%; tinh bột mì tăng 10%; thủy sản chế biến tăng 6,8%; sợi tăng 2,2%; điện sản xuất tăng 49%³. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm 33,7%; điện thương phẩm giảm 2,7%; cuộn cảm giảm 5,6%; sữa các loại giảm 10,4%.

- Đầu tư và xây dựng:

+ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Quảng Ngãi là 4.501,512 tỷ đồng⁴, HĐND tỉnh giao là 6.234,731 tỷ đồng⁵, (*cao hơn so với Trung ương giao là 1.733,219 tỷ đồng từ nguồn NSDP*), trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 2.038,082 tỷ đồng⁶, vốn ngân sách địa phương 4.196,649 tỷ đồng⁷.

+ Tổng số vốn đã giải ngân đến 31/8/2022 là 2.592,750 tỷ đồng, bằng 57,6% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 41,6% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao (*nếu so sánh theo KHV nhập TABMIS thì bằng 50,8%*), trong đó: Nguồn vốn ngân sách trung ương giải ngân 371,8 tỷ đồng, bằng 25,3% so với kế hoạch vốn giao đầu năm, bằng 18,2% kế hoạch giao nếu bao gồm 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn ngân sách địa phương giải ngân 2.220,946 tỷ đồng, bằng 90,2% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 52,9% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao.

¹ Sản phẩm công nghiệp giảm so với tháng trước chủ yếu do một số mặt hàng giảm mạnh như: bia các loại giảm 4,9 triệu lít do nhu cầu tiêu thụ giảm; sữa các loại giảm 838 nghìn lít do điều tiết sản xuất giảm cho phù hợp thị trường, sản phẩm lọc hóa dầu giảm 47,8 nghìn tấn do điều tiết sản xuất

² Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 18,2%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,0%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 19,8%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,1%.

³ Nhà máy Lọc dầu, nhà máy Thép đẩy mạnh sản xuất; sản phẩm may mặc, da giày, thủy sản tăng nhờ nguồn cung nguyên liệu đầu vào đảm bảo và đơn đặt hàng đầu ra các thị trường Mỹ, EU tăng.

⁴ Bao gồm vốn 3 chương trình mục tiêu quốc gia.

⁵ Kế hoạch vốn này đã được điều chỉnh giảm nguồn thu tiền sử dụng đất 95,951 tỷ đồng tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh và giảm 785,5 tỷ đồng tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 06/9/2022.

⁶ Trong đó: Vốn trong nước 1.419,425 tỷ đồng; vốn thực hiện 3 Chương trình MTQG 570,321 tỷ đồng; vốn nước ngoài 48,336 tỷ đồng.

⁷ Bao gồm: XDDB tập trung là 1.600 tỷ đồng; thu SDD là 2.218,549 tỷ đồng; thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 200 tỷ đồng; thu từ XSKT là 95 tỷ đồng và bội chi NSDP 83,1 tỷ.

+ Ước đến ngày 30/9/2022, giải ngân là 3.864,326 tỷ đồng, bằng 85,8% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 61,9% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao⁸, trong đó: Nguồn vốn ngân sách trung ương ước giải ngân 1.227,418 tỷ đồng, bằng 76,9% so với kế hoạch vốn giao đầu năm, bằng 60,2% kế hoạch giao nếu bao gồm 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn ngân sách địa phương ước giải ngân 2.638,908 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 62,8% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao. Phần đầu đến ngày 31/12/2022, giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp:

+ Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 83.646 ha, tăng 1,7% so với cùng kỳ; sản lượng lương thực có hạt ước đạt 488.664 tấn, giảm 2,2%. Trong đó: Tổng diện tích lúa ước đạt 73.622 ha⁹, tăng 2,3%, sản lượng lúa 432.157 tấn, tăng 1,9%; tổng diện tích ngô ước đạt 10.024 ha, giảm 1,9% với cùng kỳ, sản lượng ngô 56.507 tấn, giảm 4%.

Tổng diện tích gieo trồng rau, đậu và cây công nghiệp khác ước đạt 36.022 ha, giảm 12,6% so với cùng kỳ; diện tích chuyển đổi sản xuất từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác khoảng 341 ha; việc chuyển đổi đất lúa sản xuất kém hiệu quả sang cây trồng khác đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân.

Xây dựng 26 cánh đồng sản xuất rau an toàn với diện tích 184,5 ha, doanh thu bình quân đạt trên 100 triệu đồng/ha/năm. Đã triển khai xây dựng được 103 cánh đồng lớn trong sản xuất lúa, lạc và dưa hấu, với tổng diện tích ước khoảng 1.743 ha.

+ Về chăn nuôi: Trong 9 tháng, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh phát triển tương đối ổn định, trong đó đàn lợn tăng 2,8%, đàn bò giảm 0,1%, đàn gia cầm tăng 0,5%, riêng đàn trâu giảm 1,4%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 66.392 tấn, tăng 19,4%.

Tình hình dịch bệnh ở gia súc, gia cầm diễn ra phức tạp¹⁰, bệnh dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò, bệnh cúm gia cầm xảy ra ở nhiều địa phương, gây thiệt hại nặng nề cho người chăn nuôi. Hiện nay, các địa phương đang triển khai tiêm phòng đợt 1/2022.

- Lâm nghiệp: Thời tiết có mưa rào nhiều khu vực miền núi tạo điều kiện cho người dân tranh thủ trồng rừng, trồng mới rừng tập trung ước đạt 12.427 ha, tăng 5,4%. Sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng ước đạt 1.543.758

⁸ Theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 06/9/2022, Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 (giảm 785,5 tỷ đồng nguồn thu tiền sử dụng đất).

⁹ Vụ Đông Xuân 38.437 ha, vụ Hè Thu 35.184 ha.

¹⁰ Bệnh dịch tả lợn Châu Phi: Xảy ra tại 84 hộ với tổng số bị bệnh chết tiêu hủy 1.201 con; tổng khối lượng lợn tiêu hủy 46,5 tấn. Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò: Xảy ra tại 947 hộ với tổng số 1.105 con bò mắc bệnh, làm chết 255 con. Bệnh cúm gia cầm: xảy ra ở 04 hộ chăn nuôi, tổng số gia súc tiêu hủy 7.109 con.

m³, tăng 5,3%; đã tổ chức 463 đợt truy quét, 648 đợt kiểm tra, 2.421 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phát hiện 182 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách 1.678 triệu đồng; xảy ra 12 vụ phá rừng làm thiệt hại 1,6 ha, xảy ra 01 vụ cháy rừng làm thiệt hại 35 ha, giảm 22 vụ so với cùng kỳ.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản 9 tháng ước đạt 228.567 tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ, trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 221.971 tấn, tăng 1,1%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 6.595 tấn¹¹, tăng 9,9%.

c) Thương mại và dịch vụ

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 ước đạt 5.500 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 53% so với cùng kỳ; tính chung 9 tháng ước đạt 48.233 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ, đạt 87,7% so với kế hoạch năm.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tăng 0,09% so với tháng trước, tăng 3,28% so với cùng kỳ, bình quân 9 tháng tăng 3,12% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu 9 tháng ước đạt 1.738 triệu USD, tăng 30,7% so với cùng kỳ¹², đạt 93,4% kế hoạch năm.

- Kim ngạch nhập khẩu 9 tháng ước đạt 2.850 triệu USD, tăng 41,5%¹³, đạt 104,4% kế hoạch năm.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 9 tháng ước đạt 3.242 tỷ đồng, tăng 29,8% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu vận tải hành khách tăng 23,7%, doanh thu vận tải hàng hóa tăng 34,7%, doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 23,4%.

- Tín dụng ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 70.290 tỷ đồng, tăng 4,8 % so với cuối năm 2021; tổng dư nợ cho vay ước đạt 61.450 tỷ đồng, tăng 7,2%. Dư nợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 khoảng 16.971 tỷ đồng, tổng dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ trong 9 tháng là 180,6 tỷ đồng, tương ứng với 233 khách hàng được hỗ trợ.

d) Thu chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng ước đạt 23.047 tỷ đồng, tăng

¹¹ Sản lượng tôm ước đạt 4.360 tấn, tăng 3,5%

¹² Các doanh nghiệp đã tận dụng tốt các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới được thực thi một cách toàn diện hơn, hiệu quả hơn, mới nhất là Hiệp định Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, chính là động lực để các doanh nghiệp của tỉnh tăng giá trị xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh và mở rộng thị trường xuất khẩu. Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ như thủy sản chế biến tăng 36,7%; tinh bột mỳ tăng 4,4%; đồ gỗ tăng 15,2%; dăm gỗ nguyên liệu giấy tăng 1,1%; may mặc tăng 50,4%; hàng thực phẩm chế biến tăng 39,9%; sản phẩm cơ khí tăng 76,7%; dầu FO tăng 50,6%; thép tăng 50,6%; giày, túi xách da các loại tăng 36,1%.

¹³ Nguyên nhân tăng chủ yếu là các doanh nghiệp hoạt động ổn định nên nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất tăng như: dầu thô tăng 66,2%; sắt thép, quặng sắt tăng 38%; vải và nguyên phụ liệu may mặc, da giày tăng 24,6%; bông, sợi các loại tăng 11,9%.

41% so với cùng kỳ và bằng 94,9% dự toán năm, bằng 119,8% dự toán trung ương giao; trong đó: Thu nội địa ước đạt 13.940 tỷ đồng¹⁴, tăng 51,4% và bằng 83,4% dự toán năm; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 9.087 tỷ đồng, tăng 27,6% và bằng 121,2% dự toán năm.

- Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng ước đạt 9.826 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ và bằng 59,2% so với dự toán năm.

đ) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong 9 tháng, có 03 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 73,9 triệu USD¹⁵.

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong 9 tháng, cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 27 dự án, tổng vốn đăng ký 8.573 tỷ đồng; trong đó, có 13 dự án đầu tư bất động sản theo hình thức đấu thầu, đấu giá với tổng vốn đầu tư 8.327 tỷ đồng.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số doanh nghiệp thành lập mới là 581 doanh nghiệp¹⁶, tăng 32% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 3.585 tỷ đồng, tăng 39,5%; số doanh nghiệp giải thể là 113 doanh nghiệp, giảm 30,6%; số doanh nghiệp ngừng hoạt động là 416 doanh nghiệp, tăng 32%; tiếp nhận và xử lý 1.266 hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, chiếm 34,3%/tổng số hồ sơ tiếp nhận.

e) Tài nguyên môi trường

- Tiếp nhận và giải quyết 266 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp 725 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 138 tổ chức với tổng diện tích 711 ha.

- Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thị xã, thành phố; ban hành quy định điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh; ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh bổ sung công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cho 13 huyện, thị xã, thành phố, trong đó có dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại các huyện Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ. Vận hành hiệu quả hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục nhằm theo dõi, giám sát chất lượng nguồn thải (nước thải, khí thải) từ các doanh nghiệp; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản; kiểm tra, phối hợp thanh tra, giám sát các tổ

¹⁴ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 8.568 tỷ đồng, tăng 88,4%; thu tiền sử dụng đất ước đạt 893 tỷ đồng, tăng 35,2%.

¹⁵ Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 63 dự án đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký khoảng 1,9 tỷ USD.

¹⁶ Trong đó: 64 Công ty cổ phần, 139 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 372 Công ty TNHH MTV, 06 Doanh nghiệp tư nhân; chưa tính 330 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

g) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Hoàn chỉnh hồ sơ xét công nhận 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 là Bình Chánh, Bình Hải, Phở Nhơn, Phở Khánh; triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu; huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; phân bổ và tổ chức triển khai thực hiện thủ tục đầu tư các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

Ước đến ngày 30/9/2022, có 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới¹⁷; có 93 xã được công nhận xã nông thôn mới; số tiêu chí bình quân/xã 16,36, giảm 0,14 tiêu chí so với cuối năm 2021¹⁸.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt và triển khai phương án mua sắm thiết bị máy tính bảng cấp cho học sinh trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”; ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025; công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 cho các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức kỳ thi học sinh giỏi các cấp năm học 2021-2022; tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 các trường công lập với 13.078 học sinh và số học sinh xét tuyển các trường ngoài công lập 558 học sinh; kết quả thí sinh được công nhận tốt nghiệp THPT năm 2022 là 12.679 thí sinh, đạt tỷ lệ 97,5%; tổ chức tổng kết năm học 2021-2022 và khai giảng triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến; chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên; triển khai thực hiện đề án Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai hệ thống Hội chẩn từ xa, kết nối giữa các bệnh viện tuyến tỉnh với các bệnh viện tuyến trung ương; thành lập và đưa vào hoạt động Bệnh viện Nội tiết với quy mô ban đầu 35 giường nội trú.

- Số người mắc sốt xuất huyết tăng cao, triển khai giám sát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tổ chức tập huấn về phòng, chống

¹⁷ Thành phố Quảng Ngãi đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Trung ương thẩm định, xét công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

¹⁸ Nguyên nhân do các xã đánh giá lại theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

dịch sốt xuất huyết cho tuyến huyện và trạm y tế xã; thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”, đảm bảo đúng thời gian yêu cầu; tăng cường công tác truyền thông cho người dân về lợi ích tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại vắc xin phòng Covid-19, đảm bảo tất cả người dân đều được tiêm chủng đầy đủ.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; triển khai kịp thời hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định¹⁹; rà soát chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; tổ chức hướng dẫn triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; tổ chức Chương trình “Tur vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên”; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động năm 2022; tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2022; tổ chức các phiên giao dịch việc làm; hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và hướng nghiệp cho người lao động.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- *Các hoạt động văn hóa, văn nghệ*: Thực hiện trưng bày chuyên đề “*Tinh hoa di sản từ những con tàu cổ - Bảo vật quốc gia*” phục vụ Hội nghị Sơ kết diễn đàn liên kết phát triển du lịch giữa thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, giai đoạn 2021-2025; tổ chức các Hội thi, hội diễn, liên hoan cấp tỉnh, như: Liên hoan Nghệ thuật Bài chòi, Liên hoan Tuyên truyền lưu động; tổ chức 03 Chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân nhân dịp Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ và Chương trình khai mạc Hội nghị sơ kết diễn đàn phát triển Du lịch giữa thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung năm 2022.

Trong 9 tháng đầu năm, Bảo tàng tỉnh và các Bảo tàng chuyên đề đón tiếp và phục vụ khoảng 28.750 lượt khách đến tham quan, học tập, nghiên cứu; Khu chứng tích Sơn Mỹ đón 21.330 lượt khách tham quan.

¹⁹ Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc; Chính sách hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị, cách ly y tế; Chính sách hỗ trợ hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch; Các chương trình cho vay ưu đãi như cho vay giải quyết việc làm, cho vay học sinh sinh viên mua máy tính, thiết bị học trực tuyến, cho vay nhà ở xã hội.

- *Các hoạt động thể dục, thể thao:* Triển khai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 - 2022; đăng cai tổ chức thành công 04 giải thể thao quốc gia: Giải vô địch Vovinam các đội mạnh toàn quốc; Giải vô địch các câu lạc bộ Dù lượn quốc gia lần thứ II - năm 2022; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XII, khu vực II năm 2021; Giải Bóng chuyền hạng A quốc gia năm 2022 (vòng bảng); phối hợp tổ chức cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022, chặng 15 Tam Kỳ - Quảng Ngãi và Quảng Ngãi - Quy Nhơn; tổ chức thành công 16 giải thể thao cấp tỉnh; các đội tuyển và đội trẻ đã tham gia 18/27 giải thể thao toàn quốc, đạt 55 huy chương, trong đó, có 22 huy chương vàng, 13 huy chương bạc và 20 huy chương đồng; các đội năng khiếu thể thao đã tham gia 15/15 giải trẻ toàn quốc, đạt 48 huy chương.

- *Về du lịch:* Hoạt động du lịch được phục hồi, triển khai thực hiện Kế hoạch phục hồi hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh; xây dựng Chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025, nhằm xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam, gắn liền với định hướng phát triển thương hiệu vùng duyên hải miền Trung, đồng thời cải thiện vị thế của Quảng Ngãi trong bức tranh du lịch vùng và cả nước.

Ước 9 tháng năm 2022, khách du lịch đến Quảng Ngãi đạt 552.000 lượt người, tăng 264% so với cùng kỳ, trong đó, khách quốc tế 9.040 lượt, tăng 285%, doanh thu ước đạt 560 tỷ, tăng 287%.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tập trung tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh; truyền thông, phát sóng chương trình phát thanh phòng, chống dịch Covid-19; tuyên truyền an toàn giao thông năm 2022; tuyên truyền về cải cách hành chính và phát triển các nền tảng số; ban hành kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với phần mềm Công dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; hoàn thành xây dựng hệ thống và tổ chức Khai trương Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.

Tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 bằng hình thức sân khấu hóa; thường xuyên phát cảnh báo lỗi hỏng về mạng máy tính đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để kịp thời có biện pháp xử lý, đảm bảo an toàn an ninh thông tin; tiếp tục công tác chuẩn bị cho việc tổ chức diễn tập an toàn thông tin mạng năm 2022 theo hình thức thực chiến.

e) Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, quản lý 44 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, trong đó:

09 nhiệm vụ cấp nhà nước, 23 nhiệm vụ cấp tỉnh chuyển tiếp từ năm 2021 sang. 01 nhiệm vụ về quỹ gen giai đoạn 2021-2025, 09 nhiệm vụ năm 2022, 02 nhiệm vụ cấp cơ sở. Tổ chức Hội nghị đổi mới công nghệ hướng đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với hơn 60 doanh nghiệp, nhà quản lý tham gia Hội nghị; ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức các sự kiện chia sẻ về việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp; triển khai Kế hoạch Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân năm 2022. Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Toàn ngành đã thực hiện 1.141 cuộc thanh tra, kiểm tra²⁰, đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra 1.088 cuộc tại 1.884 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 14.231 triệu đồng và 78.667m² đất, cùng nhiều sai phạm khác; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 5.093 triệu đồng và 77.901m² đất; kiến nghị hoàn thiện 02 cơ chế, chính sách; ban hành 497 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 2.487 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

Trong 9 tháng đã tiếp 3.251 lượt/3.463 người/3.109 vụ việc; tiếp nhận 5.845 đơn và đã xử lý 4.730 đơn đủ điều kiện; giải quyết 232/262 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 88,5%.

Chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt trong việc yêu cầu công khai quy trình thanh tra, kiểm tra, kết luận, kết quả xử lý vi phạm; tăng cường công tác thanh tra công vụ; thực hiện nghiêm việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, góp phần làm minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp của tỉnh; thực hiện tương đối hiệu quả thiết chế giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra và thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra nhằm nâng cao chất lượng công tác thanh tra cũng như Kết luận thanh tra; quyết liệt trong chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

b) Công tác Tư pháp

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện thường xuyên, đúng tiến độ và kịp thời; đã thẩm định 75 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện tự kiểm tra 32 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, kiểm tra theo thẩm quyền 50 văn bản quy phạm pháp luật do các huyện, thị xã, thành phố gửi đến sau khi ban hành; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai thực hiện với nhiều hình

²⁰ Bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành độc lập.

thức, phát huy được hiệu quả, từng bước chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm thực hiện; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được quan tâm triển khai thực hiện gắn với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, đạt nhiều kết quả tích cực.

Tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về cải cách thủ tục hành chính” trên địa bàn tỉnh, đã thu hút 11.799 lượt người tham gia. Giải quyết một lượng lớn phiếu lý lịch tư pháp cho công dân²¹.

c) Công tác Nội vụ

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, thuyên chuyển đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các đơn vị; chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải cách hành chính và thực thi công vụ nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính và chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; tiếp tục rà soát, tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, các phòng ban chuyên môn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo theo quy định của Chính phủ; rà soát, đề xuất sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập.

Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính năm 2022; tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ ngạch cán sự lên chuyên viên, từ chuyên viên lên chuyên viên chính; triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính năm 2021. Ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Quảng Ngãi²²; Đề án về bộ chỉ số “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2022 để làm cơ sở thực hiện²³.

d) Công tác Ngoại vụ

Trong 9 tháng, hướng dẫn, quản lý 21 đoàn với 162 lượt người khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; cử 09 đoàn với 35 cán bộ, công chức đi công tác nước ngoài; hướng dẫn, quản lý 02 đoàn, gồm 04 lượt phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh.

²¹ Đã cấp 6.718 phiếu lý lịch tư pháp của công dân; lập phiếu lý lịch tư pháp trả công dân 162 trường hợp

²² Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 20/4/2022.

²³ Quyết định số 733/QĐ--UBND ngày 06/7/2022; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 29/7/2022.

Tiếp và làm việc với Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Attapeu - CHDCND Lào và cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam; phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác lãnh sự và bảo hộ công dân; xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tỉnh nhà với tỉnh Oita (Nhật Bản), Hà Bắc (Trung quốc) và giữa thành phố Saiki với thành phố Quảng Ngãi, giữa đảo Jeju với đảo Lý Sơn; đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các địa phương của Lào và xây dựng Tập san và phóng sự truyền hình về kết quả hợp tác với các địa phương Lào nhân kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào; phát hành nhiều ấn phẩm, tài liệu tăng cường về hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh công tác xúc tiến ngoại giao kinh tế với các đối tác lớn Hàn Quốc, Nhật Bản.

Tiếp tục chủ động kêu gọi viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; duy trì mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thu hút nguồn viện trợ. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh, đưa 50 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước an toàn.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; quán triệt và thường xuyên chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông; nâng cao nhận thức, gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo địa bàn, lĩnh vực được giao; kịp thời chỉ đạo, giải quyết, xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, tranh chấp, khiếu kiện đông người; triển khai nhiều biện pháp, giải pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm; công tác tuyển quân được triển khai thực hiện tốt, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Toàn tỉnh, xảy ra 332 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, 251 vụ vi phạm pháp luật về kinh tế, 06 vụ phạm tội về tham nhũng, 199 vụ vi phạm pháp luật về ma túy, 02 vụ phạm tội về lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông. Đã xảy ra 126 vụ tai nạn giao thông, giảm 11 vụ so với cùng kỳ, làm chết 89 người, bị thương 88 người.

4. Một số hạn chế và nguyên nhân

a) Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 9 tháng đầu năm 2022 còn gặp một số khó khăn, hạn chế, cụ thể:

(1) Sản xuất công nghiệp có bước phát triển nhưng vẫn còn chậm, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn để phục hồi sản xuất sau dịch Covid-19.

(2) Sản xuất nông nghiệp thiếu ổn định do tác động của thời tiết, dịch

bệnh và giá cả thị trường. Ngành chăn nuôi bị ảnh hưởng nhiều do dịch tả lợn Châu Phi, bệnh lở mồm long móng, viêm da nổi cục trên trâu, bò xảy ra tại một số địa phương.

(3) Giá xăng, dầu tăng cao làm chi phí đầu vào tăng lên, nhất là ngành khai thác thủy sản vì chi phí xăng, dầu của ngành này chiếm tỷ trọng lớn, trong khi đó, giá bán thủy sản không theo kịp mức tăng giá của xăng, dầu và nguồn hải sản ngày càng khan hiếm nên hoạt động ngành thủy sản gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến đời sống ngư dân.

(4) Cải thiện môi trường đầu tư còn có mặt hạn chế, chỉ số PCI giảm, điểm nghẽn trong đầu tư ngoài ngân sách chưa được khơi thông; vướng mắc về cơ chế thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án chưa được tháo gỡ, nên đã hạn chế việc huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế trong đầu tư phát triển.

(5) Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm trễ, vướng mắc kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của nhiều dự án, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân, thu ngân sách nhà nước và tăng trưởng kinh tế.

(6) Dịch Covid-19 ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân, người lao động tạm ngừng công việc hoặc mất việc tăng; công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động, các hoạt động giao dịch việc làm, công tác đào tạo nghề, hỗ trợ người lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài gặp nhiều khó khăn; các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp nhiều khó khăn hơn; áp lực rất lớn đến công tác an sinh xã hội.

(7) Lượng khách du lịch đến Quảng Ngãi có tăng nhưng chưa có sự tăng trưởng vượt bậc so với các địa phương trong vùng; tình trạng thiếu nhân lực, nhất là nhân lực có trình độ chuyên môn đạt chuẩn cũng đang là vấn đề khó khăn lớn mà các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch gặp phải.

(8) Một số chính sách, quy định mới về triển khai thực hiện các nhiệm vụ đối với lĩnh vực người có công khi tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương còn nhiều vướng mắc.

(9) Việc triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh tại một số địa phương, đơn vị còn chậm; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia còn thấp, tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

(10) Tình trạng sử dụng mạng xã hội để đăng tải, bình luận nội dung sai sự thật, xúc phạm uy tín, danh dự tổ chức, cá nhân và tội phạm lợi dụng mạng internet, mạng viễn thông lừa đảo, chiếm đoạt tài sản còn xảy ra.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

(1) Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh những tháng đầu năm

diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, gây tác động lan tỏa trên toàn cầu, làm gián đoạn các chuỗi cung ứng, giá dầu thô tăng vọt lên mức cao làm cho giá xăng dầu trong nước tăng.

(2) Biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến thất thường, khó lường, tác động ngày càng mạnh mẽ lên hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác thủy sản...

(3) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội; nhiều dự án vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện.

(4) Các công trình được dự kiến bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nhưng tiến độ thu tiền sử dụng đất chưa đảm bảo nên giải ngân chưa đúng theo kế hoạch.

(5) Các quy định của pháp luật còn chồng chéo, chưa được sửa đổi; điển hình là các Luật liên quan đến đất đai; vấn đề tiếp cận đất đai còn nhiều khó khăn, bất cập là nguyên nhân các nhà đầu tư e ngại, chưa mạnh dạn đề xuất đầu tư.

- Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những yếu tố khách quan nêu trên thì những hạn chế chưa được khắc phục từ một số nguyên nhân chủ quan như:

(1) Ý thức chấp hành của một số người dân chưa tốt, còn có người dân cố tình vi phạm pháp luật, lấn chiếm, vi phạm đất đai, gây khó khăn, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp.

(2) Công tác thông tin, dự báo thị trường, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh chưa được thực hiện tốt.

(3) Nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, kinh phí triển khai phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin chưa đảm bảo nên nhiều chương trình, kế hoạch không triển khai thực hiện được hoặc triển khai thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước cũng như việc thúc đẩy ứng dụng trong xã hội.

(4) Công tác nắm bắt tình hình, tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, hiệu quả, thiếu quyết liệt; chất lượng tham mưu, đề xuất của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, e dè, chưa mạnh dạn trong công tác tham mưu.

(5) Sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ; năng lực quản lý, điều hành của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhất là ở cấp huyện, cấp xã chưa ngang tầm với nhiệm vụ được giao.

Tóm lại, trong 9 tháng đầu năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được một số kết quả tích cực: Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, nền kinh tế phục hồi trở lại, chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng mạnh so với cùng kỳ; sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản nhìn chung phát triển ổn định; các ngành dịch vụ dần đi vào ổn định và có bước phát triển; thu ngân sách trên địa bàn đạt khá. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách về an sinh xã hội luôn được các cấp, các ngành chú trọng thực hiện; cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được duy trì ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn: Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp tuy duy trì được sự phát triển nhưng còn thấp so với mục tiêu đề ra; các doanh nghiệp sản xuất còn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình phục hồi sau dịch Covid-19; hoạt động du lịch, dịch vụ lữ hành tuy phục hồi nhưng còn chậm; thu hút đầu tư chậm, tình hình doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và giải thể còn nhiều; các hoạt động xúc tiến thương mại, như: Kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, xúc tiến giao thương tại các thị trường trong nước còn chậm...

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm thì nhiệm vụ còn lại trong 03 tháng cuối năm 2022 của tỉnh là rất lớn, vì vậy, các cấp, các ngành cần tiếp tục bám sát và tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch, giải pháp đã được đề ra, trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; rà soát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội để thực hiện quyết liệt những chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, các lĩnh vực còn tồn tại, hạn chế; khắc phục những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

2. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các nguồn thu đạt theo tiến độ đã đề ra, không để thất thoát các nguồn thu; phấn đấu đến cuối năm thu ngân sách đạt kết quả cao nhất so với kế hoạch đã đề ra trong năm, trong đó tập trung thực hiện quyết liệt Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án thu tiền sử dụng đất năm 2022 theo kế hoạch đã được điều chỉnh.

3. Chuẩn bị đầy đủ các nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến và các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ cuối năm 2022, đảm bảo tiến độ và chất lượng đề ra; trong đó, tập

trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, đảm bảo chất lượng.

4. Tập trung hoàn thành tất cả các nhiệm vụ trong Chương trình công tác Quý IV/2022 và các nhiệm vụ phát sinh để kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền chỉ đạo thực hiện theo đúng tiến độ và chất lượng.

5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành và trình phê duyệt các dự án lập quy hoạch: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, sản phẩm quy hoạch phải có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của Tỉnh trong thời gian đến.

6. Tập trung thực hiện các giải pháp, biện pháp để giải ngân các nguồn vốn đã được giao, nhất là các nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022, đảm bảo đến ngày 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn, trong đó, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện: Thủ tục đầu tư các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để đảm bảo đủ điều kiện giao vốn; 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; các dự án trọng điểm và Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh.

7. Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thu hút đầu tư và thu hút vốn đầu tư toàn xã hội; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, dịch vụ công; rà soát, tập trung tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã cấp phép đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm, xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ so với quy định.

Thực hiện hiệu quả kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2022 - 2025; xúc tiến đầu tư; tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng theo danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, ưu tiên các dự án có sự lan tỏa, sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030; tăng cường ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

Kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; thực hiện công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ cao, công tác vệ sinh, khử độc các ổ dịch cũ để ngăn ngừa tái phát; tăng cường kiểm soát nhập lậu gia súc gia cầm, sản phẩm gia súc gia cầm không có nguồn gốc vào địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, kiểm tra, xử lý các vụ phá rừng, khai thác gỗ trái phép; triển khai xây dựng kế hoạch phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai năm 2022. Kiểm tra các chủ đập thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão, đảm bảo an toàn đập, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện, công tác vận hành của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai sản phẩm du lịch cộng đồng tại Lý Sơn.

Hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ đầu tư, đưa vào khai thác các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài tỉnh, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng các loại hình và sản phẩm du lịch.

10. Tăng cường chỉ đạo đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch về một số nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh; triển khai Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

11. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm; cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động; tăng cường giao dịch việc làm trực tuyến; thúc đẩy chuyển dịch lao động sang làm việc tại khu vực chính thức thông qua hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho lao động, chú trọng khu vực nông thôn, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Thực hiện các giải pháp, chính sách giải quyết việc làm cho người lao động; hỗ trợ người lao động vay vốn giải quyết việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm; hỗ trợ lãi suất vay cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ.

12. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19; triển khai kịp thời các chính sách ưu đãi và hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo quy định.

13. Tập trung thực hiện hoàn thành các cuộc thanh tra theo kế hoạch và phát sinh đột xuất do cấp có thẩm quyền giao trong năm 2022; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước; chỉ đạo kiên quyết, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, không để

xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây mất trật tự, an toàn xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

14. Tăng cường công tác phối hợp giữa các địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự; chủ động nắm bắt tình hình, triển khai hiệu quả các phương án, kế hoạch bảo vệ các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; đẩy mạnh công tác nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, các tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự; thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao để tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, an ninh, an toàn cho các doanh nghiệp tin tưởng, an tâm sản xuất, kinh doanh.

15. Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ Nhân dân trên địa bàn tỉnh đón Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023 đảm bảo đầm ấm, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, người có công và đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: C, PCVP, các phòng, ban, đơn vị, CBTH;
- Lưu: VT,KTTHphap544.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên



MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU 9 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước TH tháng 9/2022	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2021	% TH lũy kế so với KH năm 2022
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa Đông - Xuân	Ha	37.683		38.437	101,1	102,0
- Tổng diện tích lúa Hè - Thu	Ha	34.717		35.184	103,6	101,3
2. Ngư nghiệp						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	265.000	17.355	221.971	101,1	83,8
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	Tỷ đồng	103,0	142,4		108,2	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.200	995	8.539	106,8	76,2
- Bánh kẹo các loại	Tấn	12.000	953	8.433	109,9	70,3
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	90.000	5.600	53.890	89,6	59,9
- Bia các loại	1.000 lít	170.000	19.340	178.798	141,7	105,2
- Nước khoáng	1.000 lít	120.000	9.450	80.417	113,2	67,0
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.900.000	565.201	5.187.690	106,0	75,2
- Phân hóa học	Tấn	31.000	2.725	22.716	105,7	73,3
- Gạch nung các loại	1.000 viên	450.000	38.700	316.002	104,0	70,2
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.400	138,950	1.148,902	104,8	82,1
- Tinh bột mì trên địa bàn tỉnh	Tấn	55.000	4.347	29.446	110,0	53,5
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	15.000	1.450	10.350	115,8	69,0
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	1.450	143	1.286	149,0	88,7
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.250	195	1.663	97,3	73,9
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	17.000	1.427	12.238	104,2	72,0
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.200.000	66.300	598.144	66,3	49,8
- Cuộn cảm	1.000 cái	130.000	6.388	92.032	94,4	70,8
- Giày da các loại	1.000 đôi	13.500	959	11.717	118,1	86,8
- Sợi bông	Tấn	50.000	4.429	36.477	102,2	73,0
- Thép xây dựng	1.000 tấn	5.500	400	4.038	100,9	73,4
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	55.000	5.527	48.233	122,1	87,7
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.860	205	1.738	130,7	93,4
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	22	3,0	23,0	136,7	104,4
+ Tinh bột mì	"	130	9,5	100,7	104,4	77,5
+ Đồ gỗ	"	5	0,5	4,9	115,2	97,1
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	175	13,7	134,5	101,1	76,9
+ May mặc	"	70	14,5	86,0	150,4	122,8
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	5	0,5	4,6	139,9	91,5
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	12,7	108,8	176,7	108,8

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước TH tháng 9/2022	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2021	% TH lũy kế so với KH năm 2022
+ Dầu FO	"	85	9,3	91,2	150,6	107,3
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	180	12,9	127,0	97,8	70,5
+ Giày da các loại	"	160	19,7	157,4	136,1	98,4
+ Thép	"	600	86,5	646,5	150,6	107,8
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	328	22,2	253,5	114,4	77,3
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	2.730	351	2.850	141,5	104,4
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	120	5,7	84,7	88,9	70,6
+ Sắt thép	"	1.500	167,2	1.381,6	138,0	92,1
+ Dầu thô	"	660	151,8	1.009,8	166,2	153,0
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	260	13,8	227,8	124,6	87,6
+ Bông các loại	"	140	10,9	116,5	111,9	83,2
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	4	0,4	3,0	131,3	74,1
+ Khác	"	46	1,4	26,7	130,2	58,1
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	24.293	1.825	23.047	141,0	94,9
<i>Trong đó: - Thu nội địa</i>	"	16.710	1.062	13.940	151,4	83,4
<i>+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	7.935	630	8.568	188,4	108,0
<i>- Thu hoạt động XNK</i>	"	7.500	759	9.087	127,6	121,2
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	17.471	2.088	9.826	121,0	56,2